

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/ 2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Lò Văn Trục

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa - Ông Hà Văn Quyển - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Phạm Thị N, sinh năm 2003(vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn TG, xã TỐ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 2001(vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn TL, xã ĐQ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, chị Phạm Thị N trình bày: Chị N và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019 và đi đăng ký kết hôn ngày 18/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Điền Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T ham chơi, không quan tâm, chăm sóc vợ con, không lo lắng về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra

tranh cãi. Chị N và anh T đã ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Nay chị N không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được xin ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là cháu Phạm Tuệ N, sinh ngày 12/01/2020. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị N thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ tạm ứng án phí, án phí ly hôn sơ thẩm.

Đối với bị đơn anh Hà Văn T : Đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến làm việc .

Theo biên bản xác minh ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bà Bùi Thị H (mẹ ruột của anh Hà Văn T) cho biết Hà Văn T và chị Phạm Thị N không còn sống chung. Anh T sống chung cùng bố mẹ. bà Bùi Thị H có trách nhiệm giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T . Việc ly hôn là của các con bà H không có ý kiến gì.

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Phạm Thị N có đơn xét xử vắng mặt; Anh Hà Văn T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho Phạm Thị N ly hôn anh Hà Văn T . Giao cháu Phạm Tuệ N, sinh ngày 12/01/2020 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

N đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại các Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị N và anh Hà Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị N và anh Hà Văn T đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị Phạm Thị N xét thấy không còn tình cảm vợ chồng và có nguyện vọng ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị N ly hôn anh Hà Văn T .

[4] HĐXX căn cứ các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cho chị Phạm Thị N tiếp tục nuôi dưỡng Phạm Tuệ N , sinh ngày 12/01/2020 cho đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5].Về án phí: Chị Phạm Thị N thuộc hộ nghèo đã có đơn xin miễn toàn bộ án phí ly hôn. HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Phạm Thị N .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của Phạm Thị N . Xử cho chị Phạm Thị N ly hôn anh Hà Văn T .

3. Giao cháu Phạm Tuệ N , sinh ngày 12/01/2020 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4.*Về án phí:* Miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Phạm Thị N .

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên